

NHỮNG BIẾN ĐỔI TRONG CƠ CẤU NGHỀ ĐÁNH BẮT HẢI SẢN CỦA NGƯỜI DÂN TỈNH BÌNH THUẬN TRONG GIAI ĐOẠN 2000 - 2010

PHẠM THỊ PHƯƠNG THANH

Bình Thuận có đường bờ biển dài 192km và một ngư trường rộng lớn – 52.000km², từ lâu đã hình thành đầy đủ cơ cấu 6 họ nghề đánh bắt hải sản: nghề lưới rê, nghề lưới kéo, nghề mảnh, nghề vây, nghề câu và các nghề đánh bắt khác (như: nghề lặn, nghề pha xúc, nghề mảnh vó...). Từ sau năm 2000, nghề đánh bắt hải sản của địa phương đứng trước nhiều thách thức: nguồn hải sản gần bờ cạn kiệt; số lượng tàu đánh bắt tăng nhanh dẫn đến sự cạnh tranh gay gắt hơn; giá xăng dầu biến động; thị trường tiêu thụ không ổn định; giá cả không ổn định... Điều này, đã tác động đến cơ cấu các nghề đánh bắt hải sản của địa phương. Có những nghề đang dần mai một và mất đi, đồng thời các nghề đánh bắt mới xuất hiện thay thế cho các nghề cũ, hoặc ngư dân phải tăng đầu tư để cải tiến trang thiết bị kỹ thuật, thay đổi phương pháp đánh bắt để duy trì và phát triển các nghề đánh bắt truyền thống của gia đình.

DẪN NHẬP

Với điều kiện tự nhiên ưu đãi, Bình Thuận từ lâu đã nổi tiếng là vùng đất có nguồn lợi hải sản phong phú. Vì thế, trên con đường di cư về vùng đất phương nam, nhiều ngư dân đã dừng chân lập nghiệp tại vùng đất này và lâu dần hình thành nên cộng đồng ngư dân đông đúc sống bằng nghề đánh bắt hải sản. Trải qua quá trình lịch sử lâu dài, nghề đánh bắt hải sản ở Bình Thuận đã hình thành và phát triển với nhiều nghề khác nhau.

Họ nghề là khái niệm dùng để chỉ những nghề đánh bắt hải sản có nguyên lý đánh bắt và việc sử dụng

ngư cụ giống nhau. Có 2 nguyên lý đánh bắt là đánh bắt chủ động và đánh bắt bị động. Căn cứ vào đó, nghề đánh bắt hải sản của Bình Thuận thuộc 6 họ nghề là: nghề lưới rê, nghề lưới kéo, nghề mảnh, nghề vây, nghề câu và các nghề đánh bắt hải sản khác. Việc hình thành đầy đủ 6 họ nghề đánh bắt là một quá trình rất lâu dài, cùng với sự sáng tạo, linh hoạt trong quá trình mưu sinh của cộng đồng ngư dân Bình Thuận. Các họ nghề đánh bắt này đều có vị trí quan trọng đối với việc mưu sinh của cộng đồng ngư dân. Tùy thuộc vào môi trường biển trong mỗi giai đoạn, tập tính của mỗi loài hải sản và cấu tạo địa hình vùng biển mà ngư dân sử dụng các họ nghề đánh bắt khác nhau

để khai thác nguồn lợi hải sản. Chẳng hạn, ngư dân trong đất liền nổi tiếng với các họ nghề lưới kéo, nghề lưới rê, nghề lưới vây. Ngư dân ở đảo Phú Quý nổi tiếng với họ nghề câu.

So với trước năm 2000, cơ cấu nghề đánh bắt hải sản giai đoạn 2000 - 2010 có sự thay đổi do tác động của nhiều yếu tố tích cực và tiêu cực. Các yếu tố tiêu cực là: nguồn hải sản gần bờ cạn kiệt, số lượng tàu đánh bắt tăng nhanh dẫn đến sự cạnh tranh gay gắt hơn, giá xăng dầu tăng dẫn đến sự gia tăng chi phí trong nghề, trong khi đó, đầu ra cho hải sản không ổn định... Các yếu tố tích cực, như những chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với hoạt động kinh tế của ngư dân, trong đó, nổi bật là chính sách miễn giảm thuế, chính sách vay vốn ưu đãi, chính sách chuyển đổi nghề; sự gia tăng nhu cầu tiêu thụ hải sản của xã hội... Đứng trước những khó khăn và thuận lợi đó, nhiều ngư dân đã có những chuyển đổi trong nghề nghiệp, làm thay đổi cơ cấu các nghề đánh bắt hải sản. Một số nghề vẫn tiếp tục được ngư dân sử dụng (như lưới kéo, lưới rê, nghề vây rút) nhưng có cải tiến và thay đổi dần ngư trường. Một số nghề khác (như nghề lưới mảnh, nghề câu cá mập...) thì suy tàn dần do không còn phù hợp. Bên cạnh đó xuất hiện thêm các nghề mới (như nghề lưới quét...). Những sự thay đổi này có ý nghĩa rất lớn trong hoạt động kinh tế của ngư dân. Đến năm 2010, Bình Thuận là một trong 3 tỉnh dẫn đầu các tỉnh miền Trung (sau Quảng Ngãi và Bình Định)

về số lượng tàu thuyền đánh bắt với 8.561 chiếc, trong đó có 1.997 chiếc tàu thuyền đánh bắt xa khơi, dẫn đầu các tỉnh miền trung về sản lượng hải sản khai thác với 172.900 tấn (năm 2010) (Cục Thống kê tỉnh Bình Thuận, 2012, tr. 176). Mặc dù còn nhiều vấn đề cần giải quyết, song những thay đổi này đã giúp cho nhiều ngư dân khắc phục được những khó khăn, tăng thu nhập cho gia đình và đóng góp vào nguồn thu ngân sách của địa phương. Đồng thời, những thay đổi này cũng giúp chính quyền có những chính sách phù hợp cho ngành khai thác hải sản trong điều kiện nguồn lợi hải sản suy giảm và môi trường biển bị ô nhiễm. Dưới đây chúng tôi sẽ trình bày cụ thể sự biến đổi của một số nghề đánh bắt của ngư dân trong thời kỳ 2000 - 2010, để thấy rõ hơn những vấn đề đằng sau sự biến đổi của cơ cấu nghề.

1. NGHỀ LƯỚI RÊ

Lưới rê là loại ngư cụ hoạt động theo phương pháp bị động, lưới được thả trôi theo dòng chảy hoặc thả chắn ngang đường đi của cá và một số loài thủy sản khác (khi gặp lưới chúng mắc phải mắt lưới hoặc quấn vào lưới (Hội Nghề cá Việt Nam, 2007, tr. 251). Ngư dân Bình Thuận đánh bắt bằng cả 2 loại lưới rê nổi và lưới rê đáy, đánh bắt gần bờ và xa bờ. Sản phẩm của nghề rất đa dạng gồm: cá, cua ghe, tôm, mực nang... Tùy thuộc loài hải sản cần đánh bắt mà ngư dân sử dụng các loại lưới khác nhau như: lưới rê cá thu, cá ngừ, lưới rê cá trích, lưới rê tôm, lưới rê mực.

Nghề lưới rê ở Bình Thuận tập trung tại huyện Tuy Phong, thị xã LaGi và thành phố Phan Thiết. Theo ngư dân, đây là nghề có từ lâu đời, đánh bắt gần bờ bằng tàu thuyền công suất nhỏ. Sau nhiều năm đánh bắt, nguồn hải sản gần bờ cạn kiệt và đứng trước nguy cơ bị hủy diệt do ngư dân sử dụng lưới mắt nhỏ đánh bắt cả những đàn cá con đang sinh trưởng. Để khắc phục tình trạng này, chính quyền địa phương quản lý chặt chẽ các tàu thuyền công suất nhỏ (dưới 20 CV) và khuyến khích ngư dân chuyển đổi nghề (Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Thuận, 2003, tr. 5). Bên cạnh đó, từ cuối những năm 1990, nghề giã cào phát triển nên nghề lưới rê và một số nghề đánh bắt ven bờ ngày càng bị thu hẹp⁽¹⁾. Vì thế, nghề lưới rê chỉ còn hoạt động ở những xã thuộc các bãi ngang ven biển, do các xã này không có cửa biển lớn và hầu hết ngư dân cũng không có đủ vốn để chuyển đổi nghề nên tiếp tục mưu sinh bằng cách đánh bắt hải sản ven bờ. Ví dụ: ở xã bãi ngang Tân Thắng hiện nay, hầu hết ngư dân vẫn theo những nghề đánh bắt lưới rê gần bờ để bắt các loài cá nhỏ, như cá trích, cá chét, cá cơm, cá đù... bằng các loại thuyền không động cơ, như thuyền nan, thuyền thúng...

Từ sau năm 2000, do nghề lưới rê đánh bắt gần bờ không có khả năng phát triển và mở rộng nên một bộ phận ngư dân đã chuyển đổi sang nghề lưới rê khơi hoặc chuyển sang nghề đánh bắt hải sản khác. Chẳng hạn: việc chuyển thành công từ nghề

đánh bắt hải sản bằng lưới rê gần bờ sang nghề lưới quét của ngư dân khu phố 9, phường Bình Tân, thị xã LaGi. Lưới quét là cách gọi của người Bình Thuận, còn ở Bà Rịa - Vũng Tàu ngư dân gọi là lưới cháp hoặc lưới xù. Nghề này du nhập vào Bình Thuận từ sau năm 2000, có ý kiến cho là từ tỉnh Khánh Hòa (Thúy An, 2013), có ý kiến cho là từ tỉnh Nam Định (Trần Ân Phong, 2012). Lưới quét hoạt động giống như nghề lưới rê song có nhiều cải tiến. Theo nhận định của nhiều hộ ngư dân việc chuyển đổi sang nghề lưới quét đem lại hiệu quả cao và có nhiều ưu điểm như: không đòi hỏi nhiều nhân lực, đánh bắt cá từ 3kg trở lên nên không tổn hại đến nguồn thủy sản về lâu dài. Trong quá trình đánh bắt, ngư dân biết rút kinh nghiệm, cải tiến cách đánh bắt và ngư cụ nên hiệu quả ngày càng cao, sản lượng của nghề lưới quét hiện nay cao hơn các nghề đánh bắt hải sản trước đây⁽²⁾.

2. NGHỀ LƯỚI KÉO

Lưới kéo là một trong những ngư cụ quan trọng nhất trong nghề khai thác hải sản, bởi vì nó có thể đánh bắt ở mọi vùng nước, tầng nước. Lưới kéo đánh bắt theo nguyên lý: “Lọc nước, bắt cá”. Cá bị lừa vào lưới bởi sự di chuyển của miệng lưới kéo và bị giữ lại ở đụp lưới nên đối tượng khai thác của lưới kéo là tất cả các loại cá mà nó quét được (Hội Nghề cá Việt Nam, 2007, tr. 242).

Ở Bình Thuận, nghề lưới kéo (còn gọi là nghề giã cào) hình thành vào cuối thập kỷ 1960 (Sở Văn hóa Thông tin

tỉnh Bình Thuận, 2006, tr. 454). Trước đây nghề lưới kéo có 2 hình thức là giã cào đơn và giã cào đầm (đánh bắt tầng đáy), thường đánh bắt tuyến bờ và tuyến lộng. Từ sau năm 2000, nhiều ngư dân có vốn lớn đã đầu tư tăng công suất và cải tiến ngư cụ tạo nên những tàu giã cào công suất lớn, gọi là giã cào bay. Nghề giã cào bay có đặc điểm khác với nghề giã cào thường là lưới giã cào bay được cải tiến từ lưới kéo đôi và tăng công suất tàu lên hàng trăm mã lực (CV) để đạt tốc độ dắt lưới cao khi phát hiện đàn cá.

Theo quy định của Luật Thủy sản thì tàu cá từ 90 CV trở lên, chỉ được phép khai thác hải sản ở tuyến khơi. Nhưng thực tế, một bộ phận lớn ngư dân làm nghề giã cào bay vẫn hoạt động ở tuyến lộng và ven bờ. Điều này làm tăng hiệu quả đánh bắt cho chủ tàu, song lại làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến nguồn lợi hải sản. Lưới của nghề giã cào thường gom hết tất cả các loài cá đáy và cá nổi, nhưng loại hải sản có giá trị kinh tế cao trong một mẻ lưới chỉ chiếm tỷ lệ 30 - 40%, còn lại chủ yếu là hải sản non, nên tác hại rất lớn đến nguồn lợi thủy sản ven bờ; đồng thời gây hư hỏng, mất mát ngư lưới cụ khai thác của các loại nghề đánh bắt khác⁽³⁾. Để khắc phục tình trạng này, ngày 27/1/2010 Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Thuận đã có Chỉ thị 04 về quản lý nghề giã cào bay hoạt động trên ngư trường của tỉnh (Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Thuận, 2010, tr. 4). Song theo nhiều ngư dân, sự quản lý của chính quyền cho đến nay vẫn chưa hiệu quả.

So với các họ nghề đánh bắt khác thì họ nghề lưới kéo chiếm tỷ trọng tàu thuyền lớn, nhưng gần đây có xu hướng giảm dần. Cụ thể: năm 2001, số lượng tàu thuyền tham gia nghề lưới kéo là 1.451 chiếc (chiếm 29% tổng số tàu thuyền toàn tỉnh) đến năm 2010 giảm xuống còn 1.300 chiếc (chiếm 27%) (Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Thuận, 2012, tr. 23). Tình trạng giảm sút tập trung chủ yếu ở những ngư dân làm nghề lưới kéo đơn với những tàu thuyền công suất nhỏ, bởi nguồn hải sản gần bờ suy giảm mạnh khiến họ phải đổi nghề.

3. NGHỀ LƯỚI MÀNH

“Mành là loại nghề đánh bắt cá biển bằng công cụ như chà rạo thả xuống biển tạo thành bóng râm hoặc ban đêm dùng ánh sáng đèn măng sông hoặc đèn điện để nhử cá tập trung lại dắt chúng vào lưới. Phổ biến nhất là các nghề mành đèn, mành chong pha xúc, mành mực, mành trủ. Đối tượng đánh bắt là các loài cá, mực thích bóng râm của rạn hoặc chà rạo hoặc thích theo ánh sáng đèn như: cá nục, cá cơm, cá chù, cá ồ, cá sơn, cá đồ, mực thẻ, mực đất, mực trứng...” (Nguyễn Man Nhiên, 2007)

Theo tài liệu nghiên cứu địa phương thì nghề mành đã du nhập vào Bình Thuận từ thế kỷ XVII cùng với quá trình di cư của bộ phận ngư dân Quảng Bình vào lập nghiệp (Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Bình Thuận, 2006, tr. 454). Họ nghề lưới mành phổ biến với các nghề mành chà (đánh bắt hải sản bằng chà) và nghề mành đèn,

mành mực (đánh bắt hải sản bằng màn kết hợp ánh sáng).

Nghề màn chà: ngư dân thả chà tạo môi trường cho các loài cá nổi đến trú ẩn và sinh sản rồi đánh bắt.

Chà: là một công trình nhân tạo đặt dưới đáy biển, kết cấu bằng các vật nặng để cố định vị trí, như: xác vỏ tàu thuyền, xác vỏ xe, các sọt đá,... lá dừa, cây tre được kết nối bằng dây nylon, dây sòng lá... tạo thành khối vật thể gọi là cội chà. Cội chà sẽ tạo bóng mát và khu vực trú ẩn để thu hút cá, tôm, mực và các loại thủy sinh vật khác tới sinh sống (Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Thuận, 1998, tr. 1-2)

Theo ngư dân, kinh nghiệm để tạo chà hiệu quả là: vị trí thả chà phải nằm trên đường di chuyển của đàn cá, mực nước nơi thả chà phải vừa đủ, không sâu, không cạn, khoảng 15 - 20m. Với mực nước này, đứng trên thuyền nhìn xuống, chà có bóng râm rộng, tròn, kín, tối... là những điều kiện để thu hút nhiều cá.

Nghề màn chà trước đây rất phổ biến, song ngày càng bị mai một dần do nguồn lợi thủy sản ven bờ giảm sút. Vì thế từ cuối thập niên 1990, chính quyền tỉnh Bình Thuận đã quy hoạch vùng thả chà và đưa ra chính sách khuyến khích ngư dân thả chà để thu hút đàn cá (Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Thuận, 1998, tr. 3). Tuy nhiên, nghề chà vẫn chưa có dấu hiệu phục hồi. Năm 2001, số tàu thuyền đánh bắt nghề lưới màn (gồm màn đèn, màn chà và màn mực) là 1.539 chiếc (chiếm 31% số lượng tàu thuyền

đánh bắt của tỉnh), đến năm 2010 chỉ còn 800 chiếc (chiếm 13%), trong đó, giảm mạnh là nghề màn đèn (giảm từ 531 chiếc xuống còn 11 chiếc) (Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Thuận, 2011, tr. 23). Nhiều tàu thuyền trước làm nghề này đã chuyển sang nghề đánh bắt khác do năng suất khai thác thấp.

Nghề đánh bắt hải sản bằng màn kết hợp ánh sáng:

Dựa vào đặc tính của một số loài cá, đặc biệt là cá nổi và mực thường bị thu hút bởi ánh sáng nên từ lâu ngư dân đã lợi dụng ánh sáng nhân tạo để đánh bắt hải sản. Ngư dân sử dụng ánh sáng để tìm kiếm nguồn cá, mực, sau đó thu hút chúng thành đàn lớn và gom chúng lại để đánh bắt. Một số nghề đánh bắt sử dụng hình thức này là nghề vây, nghề màn đèn và nghề chụp mực.

Ví dụ, nghề chụp mực, du nhập vào Bình Thuận từ những năm đầu thập niên 1990, chủ yếu đánh bắt mực ống ở gần bờ. Nguyên tắc hoạt động của nghề là sử dụng nhiều đèn để thu hút mực đến gần thân tàu rồi tắt dần các bóng đèn, sau đó sử dụng đèn gom mực để thu hút mực lên gần mặt nước rồi dùng chụp mực để đánh bắt (Hội Nghề cá Việt Nam, 2007, tr. 271).

Trước đây, ngư dân Bình Thuận chủ yếu khai thác mực gần bờ bằng tàu thuyền công suất nhỏ, trên tàu chỉ khoảng 5 - 10 bóng đèn, sử dụng các loại lưới chụp mực có cấu tạo đơn giản với số lượng chì ít, vòng khuyên của lưới nhỏ, chu vi lưới chỉ khoảng 30m. Tuy nhiên, do việc gia tăng số

lượng tàu thuyền, và do khai thác quá mức nên nguồn mực ngày càng khan hiếm, dẫn đến sự cạnh tranh gay gắt trong nghề. Trước tình hình đó, khoảng từ đầu năm 2000, nhiều ngư dân đã đầu tư vốn để cải tiến ngư lưới cụ và kỹ thuật đánh bắt, như: chuyển từ màn mực 2 tầng gông lên 4 tầng gông, có kích thước lớn hơn (chu vi miệng lưới lên tới 150m, chiều dài 25m), số lượng chì, vòng khuyên trang bị cho vòng lưới lên tới 600kg, sử dụng hơn 100 bóng đèn với nguồn điện cao áp công suất hơn 1500W để chiếu ánh sáng sâu hơn, rộng hơn xuống biển. Những thay đổi trong kỹ thuật đánh bắt đã giúp ngư dân tiếp tục nghề chụp mực, song hiệu quả không được như những năm trước. Vì vậy thực tế nhiều hộ gia đình không còn theo nghề này hoặc kết hợp làm nghề này với nghề đánh bắt khác.

4. NGHỀ LƯỚI VÂY

Lưới vây là một dải lưới có dạng gần giống hình chữ nhật, thường được sử dụng để bao vây đàn cá nổi đang di chuyển, hay đàn cá tập trung dưới nguồn sáng hoặc chà. Tùy theo kích cỡ tàu thuyền và đối tượng khai thác, lưới vây thường có chiều dài từ 300 - 1500m và chiều cao từ 45 - 150m (Hội Nghề cá Việt Nam, 2007, tr. 248). So với các vùng biển khác, nghề lưới vây ở miền Trung phát triển mạnh hơn, do đây là vùng nước sâu, nguồn cá nổi có trữ lượng lớn. Sản phẩm của nghề lưới vây là những đàn cá nổi lớn, kích thước tương đối đồng đều và thuần loài như: cá cơm, cá ngừ, cá thu, cá bạc má... Ở Bình Thuận cũng có nghề

sử dụng lưới vây, gọi là nghề vây rút chì. Nghề này ra đời từ trước những năm 1980, phát triển nhanh từ sau năm 2000 (Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Thuận, 2006, tr. 454). Năm 2001, số lượng tàu làm nghề vây rút chì của tỉnh là: 387 chiếc, đến năm 2010 con số đã tăng lên 460 chiếc (chiếm 8% tổng số lượng tàu thuyền của tỉnh) (Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Thuận, 2011, tr. 23). Tàu làm nghề này chủ yếu tập trung ở Phan Thiết, Tuy Phong, La Gi. Ngư trường đánh bắt chủ yếu là ở những vùng biển xa, như: Trường Sa, Nam Trường Sa, từ đông nam mỏ dầu khí Đại Hùng đến đông nam đảo Phú Quý (Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Thuận, 2012, tr. 5). Với các tàu công suất lớn từ 300CV trở lên, thời gian bám biển trung bình khoảng 2 tháng. Các tàu có công suất dưới 300CV thời gian đánh bắt trên biển khoảng 7 - 10 ngày/chuyến. Đặc điểm của nghề vây rút chì là đánh bắt các đàn cá di cư từ nơi khác đến nên có sản lượng cao, nhưng không ổn định. Tuy nhiên giai đoạn 2000 - 2010, số lượng tàu thuyền của nghề vây rút chì tăng lên, nhất là tàu thuyền đánh bắt tuyến khơi, chứng tỏ hiệu quả khai thác của nghề này.

5. NGHỀ CÂU

Đây là nghề đánh bắt cá cổ xưa và phổ biến rộng rãi trên thế giới. Ngư dân ở đảo Phú Quý, tỉnh Bình Thuận đã nổi tiếng với nghề câu khơi từ những năm 1980 (Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Bình Thuận, 2006, tr. 455), trong đó, phổ biến là các nghề câu mập, câu tay, câu sỏi, câu vành cá đáy. Tuy nhiên, theo thời gian, các

nghe câu cũng có sự thay đổi. Khảo sát một số nghề câu sẽ thấy điều này.

Nghề câu mập: đây là nghề nổi tiếng lâu đời ở đảo Phú Quý. Trước năm 1990, đây là nghề mang lại thu nhập cao cho ngư dân đảo, nhưng dần dần mai một do nguồn cá mập bị khai thác ồ ạt và cạn kiệt chỉ trong vòng vài chục năm. Xã Tam Thanh là địa phương có nghề bủa cá mập truyền thống của đảo Phú Quý, nhưng đến năm 1993 sản lượng vi cá mập tươi chỉ còn 4,4 tấn trong tổng sản lượng hải sản đánh bắt của xã (là 832,3 tấn) (Ủy ban Nhân dân xã Tam Thanh, 1993, tr. 3). Đến năm 1995 sản lượng vi cá mập tươi giảm xuống còn lại 0,6 tấn (Ủy ban Nhân dân xã Tam Thanh, 1995, tr. 3), năm 1997 còn lại 0,5 tấn (Ủy ban Nhân dân xã Tam Thanh, 1997, tr. 4) và các năm sau không còn thấy chính quyền thống kê nữa. Chứng tỏ sản lượng không còn đáng kể. Trước đây, ngư dân thường đánh bắt cá mập quanh đảo, song đến những năm 1990 họ phải đánh bắt ở những ngư trường xa hơn, như: Trường Sa, vùng có các giàn khoan, Côn Đảo, có khi sang đến vùng biển của các nước Malaysia, Philippines...

Nghề câu sỏi, câu tay, câu chạy, câu vàng cá đáy: đây cũng là những nghề lâu đời và hiện nay rất phát triển trên đảo, ngư dân Bình Thuận sử dụng nghề này để câu cá tuyến khơi, mang lại hiệu quả kinh tế cao và ít ảnh hưởng đến môi trường biển, nguồn lợi hải sản. Đối tượng khai thác của nghề câu là những loài cá có giá trị kinh tế cao như: cá mú, cá hồng, cá đồng...

Do ngư trường đánh bắt ngày càng xa nên ngư dân tự trang bị thêm máy đo độ sâu, máy dò cá để tìm gò, rạn và tìm nơi có cá, sử dụng câu máy tự động thay câu tay để tiết kiệm thời gian và sức lao động.

6. CÁC NGHỀ ĐÁNH BẮT KHÁC

Nghề lặn: đây cũng là nghề lâu đời của ngư dân đảo Phú Quý, xuất hiện ở đảo cuối những năm 1970. Dụng cụ lặn đơn giản chỉ gồm máy nén khí và đường ống dẫn khí. Người lặn ngậm ống cao su dẫn khí ôxy được cung cấp bằng máy nén khí. Nhờ phương tiện này, ngư dân có thể lặn dưới nước hàng giờ để bắt các loài cá, tôm hùm, ốc biển, hải sâm... Tuy nhiên, nghề này khá nguy hiểm, có thể để lại nhiều biến chứng do áp suất của nước khi lặn sâu.

Những năm 1990, nghề lặn hoạt động ở ngư trường rộng, từ vùng ven biển xung quanh đảo cho đến Rạn Lớn, Ông Khơi, Ba Đỏ (Phan Thiết). Tàu đánh bắt thường có công suất khoảng 10CV trở lên với khoảng 4 - 7 lao động. Hiện nay, ở đảo Phú Quý chỉ còn ngư dân xã Long Hải theo nghề lặn. Họ thường đánh bắt ở ngư trường xa khơi, chủ yếu là vùng biển Trường Sa vì ở đây nước tương đối cạn, lặn an toàn, nguồn hải sản còn phong phú và được nhà nước khuyến khích.

Nghề pha xúc: đây cũng là nghề lâu đời của ngư dân Bình Thuận, chủ yếu để đánh bắt các loại cá nhỏ theo đàn như: cá mai, cá cơm, cá trích... Cách thức hoạt động của nghề là sử dụng các thiết bị dò tìm đàn cá rồi dùng ánh

sáng tập trung chúng lại, sau đó sử dụng đèn pha công suất lớn mở rồi tắt đột ngột, tạo phản ứng với đàn cá khiến cá nhao lên mặt nước và dùng lưới đánh bắt chúng (Hội Nghề cá Việt Nam, 2007, tr. 272).

Trong những năm 1990 trở về trước, ngư dân thường sử dụng nguồn điện không quá 500W/đèn để đánh bắt cá. Song khi nguồn cá biển suy giảm, do tâm lý chạy theo lợi nhuận, cạnh tranh trong nghề nên ngư dân đã tìm cách tăng ánh sáng để thu hút cá. Ngư dân dùng đèn dàn đèn gồm hàng chục chiếc loại cao áp, siêu cao áp, mỗi bóng công suất từ 500 - 1.000W, thậm chí 5.000 - 8.000W và khoảng 80 bóng đèn neon trên mỗi ghe để pha - xúc cá. Vì thế, đây là nghề gây tàn diệt các loài hải sản và gây ô nhiễm môi trường biển.

Hiện nay, số lượng ngư dân tham gia các nghề đánh bắt như: nghề pha xúc, nghề lặn... ngày càng tăng. Năm 2001 số tàu thuyền tham gia nghề pha xúc và nghề lặn là 57 chiếc, đến năm 2010 tăng lên 430 chiếc. Lý do là vì những tàu thuyền của nghề này chỉ cần công suất nhỏ và khai thác gần bờ. Tuy nhiên sản lượng khai thác thấp (Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Thuận, 2011, tr. 23).

KẾT LUẬN

Bình Thuận là địa phương nổi tiếng với nghề đánh bắt hải sản. Nhưng từ năm 2000 đến 2010, do nhiều điều kiện tác động, đặc biệt là sự cạn kiệt nguồn cá ở vùng biển gần bờ, nên cơ cấu nghề đánh bắt hải sản của địa

phương đã có nhiều thay đổi. Những nghề đánh bắt không đem lại hiệu quả thì dần mai một như nghề câu cá mập, các nghề đánh bắt ven bờ. Thay vào đó là xu hướng chuyển dần sang đánh bắt xa khơi và chuyển đổi sang các loại nghề đánh bắt mang lại hiệu quả cao như: nghề lưới quét, nghề lưới kéo, nghề vây rút chì, nghề câu...

Song sự chuyển đổi của các nghề diễn ra chậm và cục bộ. Nhiều ngư dân vẫn khó khăn trong việc định hướng nghề đánh bắt. Những hạn chế này xuất phát từ nhiều nguyên nhân, như: những bất cập trong chính sách của nhà nước và địa phương đối với nghề đánh bắt hải sản, việc chuyển đổi nghề hoặc đầu tư trang thiết bị, ngư cụ hiện đại cần nguồn vốn lớn, trình độ kỹ thuật để vận hành máy móc, thiết bị, kinh nghiệm đánh bắt xa bờ... trong khi đó, hầu hết ngư dân có nguồn vốn ít, học vấn thấp và quen đánh bắt ven bờ... Từ việc nghiên cứu những thay đổi trong cơ cấu nghề đánh bắt hải sản của tỉnh Bình Thuận trong giai đoạn 2000 - 2010, chúng tôi có một số kiến nghị sau:

- Chính quyền tỉnh Bình Thuận cần có những cuộc điều tra, nghiên cứu cụ thể để đánh giá chính xác trữ lượng nguồn lợi hải sản của địa phương. Đó là căn cứ để định hướng nghề đánh bắt và có chính sách khai thác và bảo vệ nguồn lợi hải sản hợp lý, nhất là những loài hải sản có giá trị cao hoặc đang có nguy cơ cạn kiệt.

- Cần hạn chế và đi đến cấm các nghề đánh bắt gây tổn hại đến nguồn lợi và môi trường biển, như nghề lưới kéo,

nghe pha xúc, các nghề đánh bắt hải sản gần bờ... Bên cạnh đó, chính quyền phải định hướng các nghề đánh bắt khác đem lại hiệu quả và bảo đảm sinh kế lâu dài cho ngư dân. Vùng biển Bình Thuận có lợi thế các nghề mảnh chà, mảnh mực, nghề câu, nghề vây rút chì... Vì thế, nên khuyến khích các nghề này phát triển theo hướng đánh bắt xa bờ.

- Cần có chính sách hỗ trợ ngư dân để chuyển đổi nghề, hoán đổi tàu thuyền công suất lớn để đánh bắt xa khơi. Trong các vấn đề khó khăn thì ngư dân gặp khó khăn nhất về vốn nên cần có chính sách cho ngư dân được vay nguồn vốn lớn, vay ưu đãi và trả nợ lâu dài. Những bộ phận ngư dân không có khả năng chuyển đổi nghề thì cần có chính sách để họ có thể chuyển sang làm các nghề phi ngư nghiệp.

- Trong giai đoạn 2000 - 2010, cơ cấu nghề đánh bắt hải sản của tỉnh Bình Thuận có những chuyển biến tích cực, song hầu hết vẫn diễn ra một cách tự phát và chưa có những thành quả nổi bật để cho thấy sự phát triển bền vững. Mặt khác, nghề đánh bắt hải sản của địa phương vẫn tiếp tục gặp rất nhiều thử thách, đặc biệt là về mặt an ninh, do nhiều nghề phải đánh bắt xa bờ, đến tận Trường Sa, nam Trường Sa, vùng khai thác dầu khí... Vì thế cần có sự phối hợp hoạt động giữa các cấp chính quyền (kể cả quân đội, cảnh sát biển), các nhà khoa học, doanh nghiệp, ngư dân và sự chung tay của xã hội thì mới có được những giải pháp hữu hiệu để phát triển nghề đánh bắt hải sản của Bình Thuận nói riêng và cả nước nói chung một cách bền vững. □

CHÚ THÍCH

^{(1), (2), (3)} Tư liệu phỏng vấn sâu của tác giả.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Thúy An. 2013. *Lưới quét - Nghề mới cho hiệu quả cao*. <http://lagitoday.com/tin-tuc-su-kien/862/luoi-quet--ntau-moi-cho-hieu-qua-cao.html>.
2. Cục Thống kê tỉnh Bình Thuận. 2012. *Niên giám thống kê tỉnh Bình Thuận năm 2012*. Bình Thuận.
3. Hội Nghề cá Việt Nam. 2007. *Bách khoa thủy sản*. Hà Nội: Nxb. Nông nghiệp.
4. Nguyễn Man Nhiên. 2007. *Biên luận từ vịnh nghề lưới đăng một vốn quý trong kho tàng ngôn ngữ, tri thức, văn hóa dân gian của ngư dân Khánh Hòa*. <http://www.van-chuongviet.org/index.php?comp=anpham&action=list>.
5. Trần Ân Phong. 2012. *Nghề lưới cháp đang phát triển ở Bà Rịa - Vũng Tàu*. <http://baobariavungtau.com.vn/kinh-te/201310/ntau-luoi-chap-dang-phat-trien-o-br-vt-387656/>.
6. Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Thuận. 1998. *Quyết định số 93 về việc ban hành quy định hoạt động và bảo vệ nghề chà tại vùng biển Bình Thuận*. Bình Thuận (ngày 14/11/1998).

7. Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Thuận. 2011. *Báo cáo quy hoạch tổng thể phát triển ngành thủy sản tỉnh Bình Thuận thời kỳ 2011 - 2020.*
8. Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Thuận. 2012. *Báo cáo tình hình khai thác hải sản xa bờ gắn liền với dịch vụ hậu cần, tổ đội sản xuất trên biển.*
9. Ủy ban Nhân dân xã Tam Thanh, huyện Phú Quý. *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội xã Ngũ Phụng năm 1993. Phương hướng phát triển năm 1994.*
10. Ủy ban Nhân dân xã Tam Thanh, huyện Phú Quý. *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội xã Ngũ Phụng năm 1995. Phương hướng phát triển năm 1996.*
11. Ủy ban Nhân dân xã Tam Thanh, huyện Phú Quý. *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội xã Ngũ Phụng năm 1997. Phương hướng phát triển năm 1998.*
12. Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Thuận. 2003. *Quyết định số 28/QĐ-UBBT ngày 8/5/2003 về việc ban hành quy định về quản lý, đăng kiểm, đăng ký tàu cá và thuyền viên.*
13. Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Thuận. 2010. *Chỉ thị số 04/CT-UBBT ngày 22/4/2010 về việc quản lý nghề giã cào bay đang hoạt động trên ngư trường của tỉnh.*